

Bản án số: 440/2019/HS-ST

Ngày 26 tháng 8 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái

2. Ông Phạm Đức Long

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại Hội trường, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 428/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 445/2019/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Vũ Duy H, sinh ngày 10/11/1980

Trú tại: Tổ K, phường ĐQ, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: lớp 6/12; Nghề nghiệp: không. Con ông: Vũ Duy H, sinh năm 1955; Con bà: Vũ Thị T, sinh năm 1956; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ hai; vợ, con: chưa có. Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 459/2012/HSST ngày 28/11/2012 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Vũ Duy H 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2018.

Nhân thân:

- Tại bản án số 32/HSST ngày 17/3/1999, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Vũ Duy H 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/1999.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 168/QĐ-VPVPHC ngày 11/3/1998, Công an phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên xử phạt Vũ Duy H

100.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”. Chấp hành xong ngày 17/11/1998.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ/XPVPHC ngày 15/3/2000, Công an phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên xử phạt Vũ Duy H bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản công dân”.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3241/QĐ-UB ngày 12/10/2000, UBND tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Vũ Duy H bằng hình thức đưa vào Cơ sở giáo dục về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 13/10/2002.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 214/QĐ/XPVPHC ngày 17/6/2002, Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt 50.000đ về hành vi “Đánh nhau”.

Tại Quyết định số 1480/QĐ-CT ngày 28/6/2004, UBND tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đối với Vũ Duy H bằng hình thức đưa vào Cơ sở giáo dục về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 10/01/2007.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 19/02/2019 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị Trần Thị HG, sinh năm 1987 (có mặt tại phiên tòa)

HKTT: Tổ K, phường ĐQ, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

- Ông Vũ Duy H, sinh năm 1955 (vắng mặt tại phiên tòa)

HKTT: Tổ K, phường ĐQ, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

- Bà Vũ Thị T, sinh năm 1956 (vắng mặt tại phiên tòa)

HKTT: Tổ K, phường ĐQ, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

- Bà Bằng Thị Đ, sinh năm 1974 (vắng mặt tại phiên tòa)

HKTT: Tổ I, phường ĐQ, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974 (vắng mặt tại phiên tòa)

HKTT: Tổ K, phường ĐQ, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Duy H là đối tượng không có nghề nghiệp, nghiện chất ma túy. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 19/02/2019, H đang ở nhà và muốn sử dụng ma túy. Do không có tiền để mua ma túy sử dụng, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu đen của chị Trần Thị HG (là em dâu của H) để đem đi bán lấy tiền mua ma túy. Sau đó, H dùng thủ đoạn hỏi mượn điện thoại của chị HG để gọi một cuộc điện thoại cho bạn nhưng thực chất là để chị HG giao điện thoại cho H. Khi H hỏi mượn chị HG, ban đầu chị HG không đồng ý. H tiếp tục đọc số điện thoại 0915.913.XXX nhờ chị HG bấm số để H nói chuyện, chị HG nghĩ rằng H gọi điện cho bạn nên lấy điện thoại bấm số 0915.913.XXX bật loa ngoài cho tới khi dùng thuê bao 0915.913.XXX nghe máy. Lúc này, H cầm lấy điện thoại từ tay chị HG giả vờ đi lại quanh nhà nghe

điện. Lợi dụng lúc chị HG không chú ý quan sát, H bất ngờ bỏ chạy ra ngoài đường, mục đích đem điện thoại đi bán. Ngay lập tức, chị HG đuổi theo sau để đòi lại điện thoại, chạy tới đường dân sinh, chị HG gặp và nhờ một người dân đang đi xe mô tô chở chị đuổi theo H.

Khi H bỏ chạy đến khu vực thuộc tổ I, phường ĐQ, thành phố TH thì bị chị HG vượt lên trước chặn lại. Chị HG yêu cầu H trả điện thoại nhưng H không trả. Vì rất cần tiền mua ma túy nên H lấy từ trong túi quần ra 01 con dao (loại dao Thái Lan) giơ mũi dao về phía chị HG dọa: “Mày lui ra không tao đâm” nhằm mục đích khiến cho chị HG sợ phải tránh đường cho H đem điện thoại đi bán. Chị HG vừa lùi lại phía sau vừa yêu cầu H trả lại điện thoại. H thấy chị HG cương quyết đòi lại điện thoại và bản thân H cũng chỉ cần tiền để mua ma túy nên H tiếp tục giơ dao về phía chị HG rồi yêu cầu: “Đưa tiền đây thì tao đưa điện thoại”. Chị HG sợ hãi vì muốn lấy lại điện thoại nên miễn cưỡng rút từ túi quần ra số tiền 250.000đ đưa cho H. Sau khi chiếm đoạt được tiền, H trả lại cho chị HG điện thoại rồi đi mua ma túy sử dụng hết. Sau đó chị HG đến Công an phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/HĐĐGTS ngày 24/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, vỏ màu đen có số IMEI: 353293071130XX, đã qua sử dụng có giá trị 5.900.000 đồng; 01 ốp điện thoại bằng nhựa không màu đã qua sử dụng có giá trị 10.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản trên là 5.910.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: 250.000 đồng tiền Hải chiếm đoạt của chị HG không thu hồi được; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, vỏ màu đen có số IMEI: 353293071130XX đã qua sử dụng, tài sản hiện đã trả lại cho chị Trần Thị HG quản lý sử dụng; 01 con dao dài 24,5 cm có phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 14,5cm, chuôi dao bằng nhựa đen dài 10cm, trên chuôi dao có khắc chữ “KIWI”, dao đã qua sử dụng; 01 cuốn sổ tay kích thước 6,5x9,3cm bao gồm 15 tờ kể cả bìa, tại tờ số 13 có ghi số điện thoại 0915.913.XXX đã qua sử dụng.

Hiện vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 428/CT-VKSTPTN ngày 26/7/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Vũ Duy H về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay Vũ Duy H khai nhận: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 19/02/2019, tại nhà của bị cáo ở tổ K, phường ĐQ, thành phố TH, do không có tiền để mua ma túy sử dụng nên H đã có ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu đen của chị Trần Thị HG để bán lấy tiền mua ma túy. Bị cáo đã giả vờ mượn điện thoại của chị HG để gọi cho bạn, sau đó lợi dụng lúc chị HG không chú ý, H bất ngờ cầm điện thoại bỏ chạy ra ngoài đường thì bị chị HG đuổi theo chặn lại. Bị cáo đã rút con dao chuôi nhựa màu đen giơ lên dọa chị HG yêu cầu đưa tiền thì trả điện thoại. Chị HG sợ bị cáo đâm nên đã

đưa 250.000đ cho H. Bị cáo đã nhận tiền và trả lại điện thoại cho chị HG. Sau đó bị cáo đi mua ma túy để sử dụng.

Chị HG khai: chị là em dâu của bị cáo H. Do anh H nghiện ma túy nên chị không muốn cho mượn điện thoại nhưng chị tưởng H muốn gọi điện thoại nên đã bấm số cho H. Sau đó H đã cầm điện thoại của chị bỏ chạy nên chị đuổi theo để đòi lại. Khi chị chặn đường không cho chạy thì H rút dao ra dọa và yêu cầu đưa tiền mới trả điện thoại. Chị sợ bị đâm nên đưa cho H 250.000đ và nhận lại điện thoại. Chị không yêu cầu Vũ Duy H phải trả khoản tiền nêu trên.

Kết thúc thẩm vấn, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Duy H phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170, Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Duy H từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Trách nhiệm dân sự: không giải quyết vì chị HG không yêu cầu. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS: xử lý vật chứng theo quy định. Bị cáo phải nộp án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ mức án.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Vũ Duy H không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 19/02/2019, tại tổ I, phường ĐQ, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên, do không có tiền để mua ma túy sử dụng, Vũ Duy H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu đen của chị Trần Thị HG trị giá 5.910.000 đồng. Khi không chiếm đoạt được chiếc điện thoại trên, H có hành vi dùng dao để đe dọa, buộc chị HG phải đưa

tiền thì mới trả điện thoại. Chị HG sợ đã phải đưa cho bị cáo 250.000đ để lấy lại điện thoại. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ, hành vi: Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; đe dọa xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu, nghiện ma túy; đã 5 lần bị xử phạt hành chính về các hành vi đánh nhau và trộm cắp tài sản; hai lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản và Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo không lấy đó làm bảo học cho bản thân mà ngày càng lao vào phạm tội. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là có phần nghiêm khắc.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa chị HG không có yêu cầu bị cáo trả số tiền 250.000đ nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5]. Về vật chứng vụ án: 01 (một) con dao dài 24,5 cm, trong đó phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 14,5cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen dài 10cm, trên chuôi dao có khắc chữ “KIWI”, dao đã qua sử dụng. 01 (một) cuốn sổ tay kích thước 6,5x9,3cm bao gồm 15 tờ kể cả bìa, tại tờ số 13 có ghi số điện thoại 0915.913.231, sổ đã qua sử dụng. Xét thấy đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và tài sản không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Bị cáo phải nộp án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Duy H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 152, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt Vũ Duy H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2019.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị Trần Thị HG không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự
- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 24,5 cm, trong đó phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 14,5cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen dài 10cm, trên chuôi dao có khắc chữ “KIWI”, dao đã qua sử dụng. 01 (một) cuốn sổ tay kích thước 6,5x9,3cm bao gồm 15 tờ kể cả bìa, tại tờ số 13 có ghi số điện thoại 0915.913.XXX, sổ đã qua sử dụng. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 435 ngày 18/7/2019 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- Công an TPTN;
- TAND, VKSND tỉnh TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND phường Đồng Quang, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà